



yē zi
椰子

Noun · Coconut

Example Sentences

zhè shì yí gè yē zi
这是一个椰子。

This is a coconut.

wǒ xǐ huān hē yē zi shuǐ
我喜 欢 喝椰子水。

I like to drink coconut water.

yē zi shù zài rè dài dì qū hěn cháng jiàn
椰子树在热带地区很 常 见。

Coconut trees are common in tropical regions.

Trace each character, then write the word on your own.

椰	椰	椰	椰	椰	椰	椰	椰	椰	椰	椰
椰	椰	椰	椰							

子	子	子	子	子	子					
